



Best South Viet Nam Co., Ltd.

Revision Date JAN 05, 2024

Print Date JAN 05, 2024

BẢNG AN TOÀN SẢN PHẨM HÓA CHẤT

1. Quá trình nhận biết về chất

- Tên sản phẩm : **AD – 750A**
- Tên hóa học : Styrene Acrylic Copolymer Resin.
- Nhà sản xuất : Best South Viet Nam Co.,Ltd
Đường số 2, KCN Sóng Thần,
TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Đường dây nóng : +84-274-3742426-27
Tel : + 84-274-3742426
Fax : + 84-274-3742425
Email : Bestsouth-vn@hcm.vnn.vn

2. Thành phần và thông tin về các chất

- Mô tả thành phần hóa học : Waterborne sty Acrylic Copolymer Resin.
- Nồng độ (%) : 40%- CAS No. : 25213-39-2
- Thành phần khác là 60% nước : CAS No. : 7732-18-5

3. Thông tin độc hại

- Tác dụng đến sức khỏe : có thể làm rát da và gây dị ứng.
- Tác dụng đến môi trường : sẽ ảnh hưởng đến môi trường nước và dẫn đến việc trên bề mặt nước đổi thành màu trắng đục.
- Thành phần vật lý và hoá học : không được biết.
- Sự nhận biết đặc biệt : không được biết.
- Dấu hiệu quan trọng : đỏ da và gây dị ứng.
- Sự phân loại : hiện tại không được biết.

4. Biện pháp sơ cứu

- Tiếp xúc qua da : rửa sạch bằng nước.
- Tiếp xúc qua mắt : rửa sạch bằng nước ngay lập tức trong 15 phút và thoa thuốc nếu vẫn còn rát.
- Hít vào : Đưa bệnh nhân đến nơi thoáng mát.
- Tiêu hóa : Bệnh nhân nên uống nhiều nước và lập tức gọi Bác Sĩ hoặc Trung tâm điều trị độc. Không cho bất cứ gì vào miệng hay thức ới nạn nhân đang bất tỉnh.
- Việc đầu tiên để bảo vệ con người : Hiện tại không được biết.

- **Nhận biết thành phần hóa học :** yêu cầu trắng sạch bao tử nếu nuốt phải.

5. Biện pháp chữa cháy

- **Sự dập tắt :** Nó không dễ cháy ở dạng nhũ tương, nhưng dễ cháy ở dạng khô sau khi nước đã bốc hơi. Dùng Alcohol, CO2 và thuốc sát trùng khi dập tắt.
- **Sự nhận dạng đặc biệt của chất đốt :** không được biết.
- **Cách đo lường chất đốt :** Không được cho nước trực tiếp vào lửa để ngăn ngừa việc lây lan.
- **Phương tiện bảo vệ :** Mặc đồ bảo hộ và đeo găng tay bảo vệ.

6. Biện pháp chống tràn đổ

- **Khuyến cáo cá nhân :** sử dụng dụng cụ bảo vệ khi cần. Hoá chất tràn đổ có thể gây trơn trượt.
- **Khuyến cáo môi trường :** Ngăn ngừa việc chảy ra sông.
- **Biện pháp làm sạch :** dùng chất hấp thụ và xúc vào thùng.

7. Sử dụng và lưu trữ

- **Khuyến cáo sử dụng :** không cần thiết.
- **Điều kiện lưu trữ :** Khoảng 5-40°C và ngăn ngừa sự đông lạnh với hệ thống thông gió thích hợp.

8. Biện pháp bảo vệ cá nhân

- **Hướng dẫn điều khiển :** đóng cửa không cho thông khí độc.
- **Hướng dẫn công nhân nhà máy :** TWA : -
STEL : -
Ceiling : -
LC₅₀ : 100,000 ppm/4H (hít vào)
LD₅₀: 10,000 mg/kg (hấp thụ)
- **Dụng cụ bảo vệ cá nhân**
- **Khẩu trang bảo vệ :** Không cần trong 1 khu vực thoáng.
- **Bảo vệ tay :** mang găng tay nhực hoặc cao su (tùy theo)
- **Bảo vệ mắt :** Mang kính bảo vệ hóa học (tùy theo)
- **Bảo vệ da và thân thể**
- **Thực hiện vệ sinh :** Tuân theo nội qui và ngăn ngừa sự tiếp xúc không cần thiết, cần thận khi đụng đến nó và rửa sạch tay sau khi cầm.

9. Tính chất vật lý và hóa học

- **Trạng thái tồn tại :** chất lỏng có màu trắng sữa
- **Mùi :** nhẹ

- **Trọng lượng riêng (nước = 1)** 1.0 - 1.1 (20°C)
- **Điểm sôi (tại 760 mm Hg)** > 100 °C
- **Điểm đông** 0 °C
- **Sự tan trong nước (% by WT)** 100 %
- **Áp suất bốc hơi (tại 20°C)** 17 mm/Hg (20°C)
- **Mật độ áp suất (air=1)** không đáng kể
- **Độ PH** 6 - 8
- **Độ phân hủy** -
- **Độ sáng** không
- **Lượng nổ** UEL :- LEL :-

10. Tính bền vững và phản ứng

- **Tính bền vững :** vững chắc
- **Có thể nhận biết dưới điều kiện đặc biệt :** không
- **Điều kiện cần tránh :** không
- **Nguyên liệu cần tránh :** axit, ion kim loại
- **Sự phân hủy của sản phẩm :** không dùng được

11. Thông tin độc hại

Thông tin tiếp xúc :

Hít vào : đơn giản nhưng dễ gây phản ứng trên các bộ phận cơ thể

Da : Tiếp xúc sẽ làm da bị ửng đỏ

Mắt : cay mắt

Tiêu hóa : nôn mửa

12. Thông tin về sinh thái

1. Không tích tụ và hạ xuống
2. Không bị phân hủy trong nước

13. Thông tin loại thải

- Tiêu hủy trong lò xử lý hoặc chôn ở những khu vực được sự cho phép của chính quyền địa phương.

14. Thông tin vận chuyển

- **Phân loại DOT :** không theo quy tắc
- **Phân loại IATA/ ICAO :** không theo quy tắc
- **Mã số UN :** không theo quy tắc

15. Thông tin quy định

- Điều chỉnh qua lại về sự an toàn và nguy hại.

16. Những thông tin khác :

Thông tin được viết từ công ty Best South.

Những thông tin trong bảng MSDS này là kết quả của quá trình cập nhật dữ liệu mới nhất của công ty chúng tôi. Những thông tin được nêu ra trong bảng MSDS không được thành lập hay thay thế dựa trên chủ sử dụng mà được thiết lập dựa trên những đánh giá nguy hại nơi làm việc cũng như những yêu cầu về vệ sinh và sự an toàn. Người sử dụng phải chắc chắn rằng những thông tin đó phù hợp và trọn vẹn trong việc sử dụng sản phẩm./.
